

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Phạm Thị Cung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: ĐCL - Sinh ngày 24 tháng 07 năm 2006 tại: xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá. Số CCCD: 038206030619.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông ĐCT (Đã chết); Con bà NTY, sinh năm 1977; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến 20/12/2024 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh TĐH, sinh năm 1973 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Lương, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Yên Thành, xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Huy Hoàng, sinh năm 2006 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Bà Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1977 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

Bà Trịnh Thị Lan, sinh năm 1971 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Thôn Mỹ Quan, xã Yên Tâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/11/2024 anh TĐH, sinh năm 1973 ở thôn H, xã L, huyện Yên Định nhờ ĐCL cài Sinh trắc học cho tài khoản ngân hàng của anh TĐH mở tại ngân hàng Sacombank. Do điện thoại của anh TĐH không hỗ trợ tính năng cài Sinh trắc học nên anh TĐH cung cấp tài khoản, mật khẩu và khuôn mặt để ĐCL đăng nhập cài Sinh trắc học cho anh TĐH trên điện thoại của ĐCL, sau đó ĐCL chuyển cài đặt từ điện thoại của ĐCL sang điện thoại của anh TĐH. Biết trong tài khoản của anh TĐH có tiền, ĐCL đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh TĐH trong tài khoản, vì vậy ĐCL không xoá ứng dụng tài khoản ngân hàng của anh TĐH trên điện thoại của ĐCL. Anh TĐH nhiều lần đăng nhập vào tài khoản của mình nhưng do sai mật khẩu nên tài khoản bị khoá. Đến chiều ngày 04/11/2024 anh TĐH đến Ngân hàng kích hoạt lại tài khoản và ra cây ATM rút 10.000.000 đồng. Khi đó có thông báo về tài khoản Ngân hàng của anh TĐH trên điện thoại của ĐCL biết anh TĐH đã kích hoạt lại tài khoản, số dư còn hơn 230.000.000 đồng nên ĐCL tìm cách lừa anh TĐH cung cấp cho ĐCL mã OTP và khuôn mặt để nhận diện, chiếm đoạt tiền trong tài khoản của anh TĐH. Sáng ngày 05/11/2024 trong lúc trò chuyện với anh TĐH thì ĐCL đăng nhập vào tài khoản của anh TĐH trên điện thoại của mình, khi đó ngân hàng gửi mã xác nhận OTP vào số điện thoại của anh TĐH thì ĐCL nói anh TĐH cho ĐCL xin mã OTP xem tài khoản đã đăng nhập được chưa, anh TĐH đồng ý đưa điện thoại của anh TĐH cho ĐCL để ĐCL lấy mã OTP. Khi ĐCL đăng nhập thành công tài khoản ngân hàng của anh TĐH trên điện thoại của ĐCL thì ĐCL lần lượt chuyển 03 lần tiền từ tài khoản của anh TĐH sang số tài khoản của ĐCL. Lần chuyển ít nhất 4.000.000 đồng, lần chuyển nhiều nhất 100.000.000 đồng. Riêng lần chuyển 100.000.000 đồng cần phải xác nhận khuôn mặt nên ĐCL đã lừa anh TĐH cho nhờ xác nhận khuôn mặt để đăng xuất tài khoản của anh TĐH trên điện thoại của ĐCL. Đến sáng ngày 06/11/2024 ĐCL tiếp tục chuyển 9.999.999 đồng từ tài khoản của anh TĐH sang số tài khoản Nguyễn Huy Hoàng sau đó nhờ Hoàng chuyển lại số tiền trên vào số tài khoản của ĐCL (BL: 99-103, 111-1115, 124-126)

Anh TĐH không biết tiền trong tài khoản của mình bị chiếm đoạt. Đến chiều ngày 06/11/2024 anh TĐH đến Ngân hàng rút 200.000.000 đồng thì được nhân

viên Ngân hàng cho biết số dư không đủ. Biết tiền trong tài khoản của mình bị chiếm đoạt, nên anh TĐH đã đến cơ quan Công an trình báo. Đến 21 giờ ngày 06/11/2024 ĐCL đến Công an xã L đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt được của anh TĐH (BL: 120-123, 130-133).

Vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 133.000.000 đồng do ĐCL giao nộp khi đầu thú, toàn bộ số tiền trên đã được trả cho anh TĐH. Anh TĐH sau khi biết mình nhận thừa 10.000.000 đồng của ĐCL đã tự giác giao lại số tiền thừa trên cho cơ quan Công an và đã trả lại cho ĐCL.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh TĐH đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì về phần dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với ĐCL.

Tại bản cáo trạng số 08 ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo ĐCL về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo ĐCL từ 30 đến 33 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo ĐCL đã thừa nhận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên ngày 05 và 06 tháng 11 năm 2024 ĐCL đã lừa anh TĐH cung cấp cho ĐCL mã OTP và nhận diện khuôn mặt liên quan đến việc cài đặt Sinh trắc học tài khoản Ngân hàng cho anh TĐH. ĐCL đã 04 lần chuyển tiền từ

tài khoản của anh TĐH sang tài khoản ngân hàng của ĐCL nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 122.999.999 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản sao kê tài khoản ngân hàng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo ĐCL đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo ĐCL được hưởng 04 tiết giảm nhẹ gồm: “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*”; “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”; Đầu thú; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt:

Đây là vụ án hình sự lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, cần thiết phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần, không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, ngay sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã nhận thức được lỗi làm, chủ động ra đầu thú và mang toàn bộ số tiền chiếm đoạt được giao nộp cho Công an để trả lại cho bị hại, khắc phục được toàn bộ thiệt hại. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không bị áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt, hiện nay bị hại không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không có vật chứng để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo ĐCL phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo ĐCL 30 (*Ba mươi*) tháng tù, được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/11/2024 đến 20/12/2024), thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo ĐCL phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng